

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-PT
Ngày 11 - 03 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn

Ông Trần Văn Thái

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Màu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2020/HS-PT ngày 04 tháng 12 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2020/HS-ST ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 24/4/1994, tại thị trấn Ấ, thành phố Ấ, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: Khu phố 2, thị trấn Ấ, thành phố Ấ, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: M Nam; con ông Nguyễn Tiến T và bà Đỗ Thị Thanh H; vợ là Nguyễn Thị Lan H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 743 ngày 05/11/2015, Công an thành phố G, tỉnh Vĩnh Phúc phạt Nguyễn Hoàng A 750.000đ về hành vi đánh nhau, ngày 23/3/2016 Nguyễn Hoàng A đã nộp phạt; bị cáo tại ngoại (Có mặt);

2. Nguyễn Kim B, sinh ngày 22/5/1994, tại thị trấn Ấ, thành phố Ấ, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: Khu phố 2, thị trấn Ấ, thành phố Ấ, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: M Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Hữu S và bà Phạm Thị M; vợ là Bùi Thị Thu T và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự phúc

thẩm số: 20/2016/HSPT ngày 12/4/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Kim B 02 năm 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”, Nguyễn Kim B chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2018; bị cáo tại ngoại (Có mặt);

3. Lưu Văn C, sinh ngày 16/6/1994, tại xã Đ, thành phố Â, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: xã Đ, thành phố Â, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: M Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Lưu Đức C và bà Nguyễn Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25 ngày 20/7/2016, Công an thành phố Â phạt C 750.000đ về hành vi xâm hại sức khoẻ người khác, C chưa nộp phạt nhưng đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33 ngày 06/12/2018, Công an thành phố Â phạt C 4.250.000đ về hành vi đánh nhau và huỷ hoại tài sản, ngày 06/12/2018 C đã nộp xong tiền phạt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2020 (Có mặt).

4. Hoàng Hữu E, sinh ngày 19/7/1994, tại: Xã Ê, thành phố Â, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: xã Ê, thành phố Â, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: M Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Hoàng Minh T và bà Nguyễn Thị H; vợ là Nguyễn Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 739 ngày 13/3/2015, Công an thành phố G phạt E 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khoẻ người khác, ngày 23/3/2016 E đã nộp xong tiền phạt; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40 ngày 30/10/2015, Công an thành phố Â phạt E 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khoẻ người khác; ngày 01/12/2015, E đã nộp xong tiền phạt; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 209 ngày 11/6/2018, Công an Quận Â phạt E 3.000.000đ về hành vi đánh nhau và gây thương tích người khác; ngày 21/6/2018, E đã nộp xong tiền phạt; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo khác, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 07/01/2020, Phùng Mạnh H tổ chức giỗ bố tại gia đình và có mời bạn bè gồm: Nguyễn Quang I, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Thành P, Nguyễn Đức L, Nguyễn Quốc M (M trắng), Phùng Đức N, Trần Huy O, Phùng Đức Q,

Nguyễn Kim B, Dương Văn R, Nguyễn Hoàng A, Hoàng Hữu E, Vũ Tiến M (M đen), Lưu Văn C, Trương E1 B1, Nguyễn Văn C1, Đặng Mạnh H1 (H1), Nguyễn Văn D1, Trần Hùng L1, Nguyễn E1 N1 (N1) và Nguyễn Văn I1. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi ăn uống, Nam rủ cả nhóm đến quán Karaoke Focus KTV của Công ty cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng X (Viết tắt là Công ty X), thuộc phường O, thành phố G để hát, tất cả mọi người đồng ý. O, L1, N1, H, A, I đến quán trước. Khi đến quán, O, L1 và N1 được anh Phạm Văn P1 (Nhân viên) dẫn vào phòng 205 để hát. Do N1 say rượu nên L1, Nam đi vào phòng hát ngủ. Còn H, I, A khi đi đến cổng thì gặp anh Nguyễn Xuân U (Quản lý quán hát, mặc áo sơ mi màu đỏ bên trong), H cho rằng anh U là người đã báo qua bộ đàm để cảnh sát giao thông đo nồng độ cồn nhóm của H nên H gây sự, chửi, đá vào mông anh U. Khi đi đến cầu thang xuống phòng hát dưới tầng hầm của quán, H chửi, túm tóc dí anh U vào tường kính, đâm anh U. A P1 đưa nhóm Nam vào phòng hát và quay ra đến cầu thang thì thấy H đang gây sự với anh U nên đến can ngăn thì bị I đá. A U, anh P1 bị đánh nên chạy vào khu vực quầy lễ tân thì H, I, A dồn đuổi đến. Tại đây, H chửi, dùng tay đâm anh U. Anh U cũng đâm lại H, thì anh Lê Phước E1 (Phó quản lý quán hát) thấy anh U bị đánh nên cũng đâm H nhưng không trúng và bỏ chạy ra ngoài thì H đuổi theo. Còn A lao vào dùng tay, chân đâm, đá anh U bị thương tích rách da chảy máu cung mày trái, I lao vào đâm anh U, anh P1. Anh U đâm lại A làm cho A bị thương tích rách da chảy máu mí mắt phải nên A, I, H bỏ chạy ra ngoài. Thấy vậy, anh P1 liền lấy 01 tuýp sắt tại ngăn kéo quần lễ tân mục đích để chốt cửa vào không cho nhóm H quay lại đánh. A và I, H chạy ra đến cửa vào quán hát thì gặp E, B1, D1, M đen, Q, B, M trắng, K, N, P, L, H1 lúc này đi đến. Thấy A bị chảy máu mắt thì L, K, M đen nói: “Bị sao thế?”, A nói: “Bị đuổi đánh, đâm ở dưới”. Thấy A bị đánh thương tích chảy máu nên B1, B, E, I, Q chạy xuống khu vực quán hát để tìm và đánh anh U là người vừa có mâu thuẫn với A và H. Khi chạy đến chân cầu thang thì gặp anh P1 cầm tuýp sắt đi đến, nghĩ anh P1 đánh A nên B1, E, I, Q lao vào đâm, đá anh P1. Q cầm bình hoa của quán hát đập vào người anh P1. M đen đi xuống thì H cản M đen lại, nói “A xuống làm gì” nhưng M đen vẫn đi xuống cùng với L rút 02 gậy nứa ở bồn hoa ven đường trước cửa quán cầm trên tay, P cầm chiếc bút (Có sẵn trong túi), cùng D1, K, A, M trắng chạy xuống. M đen thấy nhóm E, B1, I, Q đang đánh anh P1 nên lao vào, 2 tay kẹp cổ anh P1 ghì vào vách phải, còn B1, E, I, Q, K, P lao vào đâm, đá anh P1. Q tiếp tục cầm bình hoa đánh anh P1 thì B giằng được rơi xuống đất, P cầm chiếc bút bị đâm vào người anh P1. Lúc này A đi xuống nói “Còn thằng áo đỏ đánh nữa (Tức là anh U)” thì B giật được 01 gậy nứa của L, cầm trên tay cùng Q chạy vào trong tìm anh U để đánh. Nhóm E vừa đánh, vừa chửi anh P1 thì O, L1 đang trong phòng hát 205 nghe tiếng ồn ào, náo loạn nên chạy ra ngoài (N1 vẫn nằm ngủ trong phòng hát) đến ngã 3 hành lang thấy nhóm E đang đánh anh P1 tại chân

cầu thang và B cầm gậy nứa cùng Q đang chạy vào hành lang tìm kiếm anh U để đánh, O hỏi “Có việc gì” thì B nói “Người của mình (Tức A) bị đánh”. Nghe thấy vậy Nam, L1 chạy theo B, Q mở cửa một số phòng hát tìm anh U nhưng không thấy. B, Q tiếp tục chạy vào trong để tìm anh U, còn O, L1 chạy ra vị trí chân cầu thang thấy anh P1 đang bị nhóm E đánh. O, H1 vào can ngăn, còn L1, D1, M đến đứng nhìn nhóm E đánh anh P1. H chạy vào trong quán tìm U để đánh nhưng không thấy và quay lại vị trí nhóm E đang đánh anh P1 tại chân cầu thang. E, B1, I, P, L, K tiếp tục lao vào dùng chân tay đấm, đá anh P1, P cầm chai thủy tinh đánh anh P1, A túm tóc đá anh P1, M trắng thức cùi trở vào mặt anh P1. Lúc này, R đi đến quán karaoke Focus và khi đi từ trên cổng xuống đến chân cầu thang ở đầu hàng lang khu vực phòng hát thấy nhóm E đang đánh anh P1 nên cũng lao vào đánh anh P1; L cầm 02 gậy nứa chọc vào người anh P1 thì B giật cầm được 01 gậy mục đích ngăn L đánh anh P1, Q cầm chai thủy tinh định đánh anh P1 thì B giằng được, L nhặt mảnh vỡ bình hoa đánh, ném vào người anh P1. A tiếp tục nói “Còn thằng quản lý nữa” (Mục đích để mọi người đi tìm và đánh anh U) rồi đi lên trên cùng H, M trắng. Lúc này O, K, D1 chạy vào quán, theo lối hành lang trái để tìm anh U. Khi gặp chị Nguyễn Thị Thanh G1 (Nhân viên quán) tại quầy lễ tân, Nam quát, chửi, chỉ tay chị G1 nói “Thằng quản lý đâu”, thì chị G1 nói “Em không biết” nên O, D1, K quay lại phòng 205, K thấy N1 đang nằm ngủ trong phòng nên dìu H1 đi ra ngoài cùng với D1 đến vị trí anh P1 bị đánh, trên đường ra, Nam mở cửa một số phòng hát để tìm anh U nhưng không thấy nên đi đến vị trí anh P1 bị đánh. Lúc này, anh P1 bị R, K, E, B, Q, B1, P, L lao vào đấm, đá ngã xuống nền nhà. M đến thấy anh P1 nằm trên nền nhà nên chỉ tay, quát anh P1 “Đứng dậy”, anh P1 sợ bị nhóm E tiếp tục đánh nên ngồi dậy dựa vào tường cầu thang.

Lúc này A, M trắng đi xuống chân cầu thang thấy anh P1 bị đánh nằm trên nền nhà nên A nói “Còn thằng áo đỏ đánh A”, nên A dẫn đầu Nam, P, R, Q, E, B1, L1, L, K, M trắng, B cầm gậy nứa đi dọc theo lối hành lang, vừa đi vừa chửi bới, hò hét tìm anh U để đánh. Thấy vậy H1 đi theo, mục đích can ngăn nhóm A đánh nhau nhưng không can ngăn được. Thấy nhóm H đánh anh P1 nên anh U cùng anh Lang Hải K1, chị Trịnh Thị L1 (Đều là nhân viên của quán) sợ hãi chạy trốn tại kho thứ nhất (Phòng chứa đồ) phía cuối dãy hành lang. Anh Phạm Trọng M1, anh Lê Văn N1, anh Trần Văn E và bà Phùng Thị U1 bỏ trốn trong phòng kho thứ hai (Phòng để rửa cốc, chén... cạnh phòng kho số 1). Anh Vi Văn L; anh Bùi Xuân N1, chị G1; chị Trần Thị Cẩm E, chị Nguyễn Thị C, chị Đặng Thị N, chị Bùi Thị Thu H (Đều là nhân viên của quán) sợ hãi bỏ trốn vào các phòng hát, không dám ra ngoài. Anh Nguyễn Minh C, anh Đoàn Mạnh N, anh Đoàn Viết Đ và anh Hoàng Văn B là nhân viên sửa chữa âm thanh không dám ra ngoài. Anh Nguyễn K, anh Trần A, chị Phùng Thị T là khách hát tại phòng 203 không dám ra ngoài vì sợ nhóm H đánh.

Khi A, O, P, R, Q, E, B1, L1, L, K, M trắng, B, đi vào phòng kho thứ hai tìm anh U để đánh trả thù, thì D1, M đen đứng tại chân cầu thang. M đen hỏi anh P1 “Lý do tại sao lại đánh nhau”, D1 nói “Mày chết rồi, sao dám đánh chúng nó” thì H từ trên cầu thang xuống đá 03 cái vào mặt anh P1, nhặt gậy nửa vút anh P1 thì M đen, D1 cản lại rồi D1 dùng tay phải đập 01 cái vào lưng anh P1 đẩy anh P1 vào quầy lễ tân theo D1 khai mục đích ngăn không cho anh P1 bị đánh. Còn H đi vào kho tìm anh U cùng nhóm Hoàng A. Lúc này, C1, C, I1 đi đến quán hát gặp N và I đang ở ngoài cửa quán, mọi người đi xuống quầy lễ tân thì gặp anh P1, M đen, D1, Nam. I nói với N “Thằng này đánh H, A” và chỉ vào anh P1 nên N lao vào tát anh P1 01 cái. I nói với D1, B, C1, M, N, Nam biết anh P1 có đánh H, A nên N, I lao vào đấm, đá anh P1. B, D1 bức xúc chửi anh P1; D1 tiến lại anh P1, giơ tay định đánh anh P1 thì C1 can ngăn, đẩy anh P1 ra, anh P1 liền trốn vào phòng Vip 3.

Đối với Phùng Đức N, sau khi tham gia đánh anh P1 tại khu vực quầy lễ tân xong thì đi ra ngoài quán hát và không tham gia vào quá trình tìm kiếm anh U để đánh.

Khi H đi vào trong quán gặp và cùng nhóm của A bao gồm A, Nam, P, R, Q, E, B1, L1, L, K, M trắng, B đi tìm anh U để đánh. Trong quá trình đó, các đối tượng trên đi theo lối hành lang trái, qua quầy lễ tân đến 01 phòng kho thứ hai phía cuối hành lang, thấy trong phòng có chị U1, anh M1, anh N1, anh E đang trốn ở trong, khóa cửa nên cả nhóm nghĩ anh U trốn bên trong. Vì vậy, E, P, A, L chửi bới, giật cửa, đập cửa nói “Mở cửa ra”, nhưng chị U1 sợ bị đánh nên không mở cửa. E, P, A, L tiếp tục đứng ngoài chửi bới, giật cửa còn Nam quay ra đi mở cửa các phòng hát tìm anh U không thấy nên Nam, B quay ra đến quầy lễ tân. Các đối tượng còn lại tiếp tục đứng ngoài chửi bới, hò hét, giật cửa, Đặng Mạnh H1 đứng can ngăn nhưng do các đối tượng đông nên không can ngăn được. Nguyễn Văn I1 đi đến thấy các đối tượng gây rối trật tự công cộng thì đứng im, nhìn, mục đích xem có ai bị thương hay không, I1 không tham gia vào các hoạt động gây rối của H và đồng bọn. H chỉ tay, chửi chị U1 “Đ mẹ, con mụ kia mở cửa ra”, chị U1 sợ nhóm H phá cửa, đánh nên mở cửa đi ra thì nhóm H, A, E, P, L, B1, M trắng, K, R, L1, Q vào trong kho tìm kiếm anh U nhưng chỉ gặp anh M1, N1, E nên quay ra quầy lễ tân gặp nhóm M đen. Vừa đi, H vừa chửi bới vì không tìm được anh U, tìm trong quán không thấy có người nên cả nhóm kéo lên cổng. Khi đi qua quầy lễ tân, Nam nhìn thấy có camera sợ bị ghi lại hành vi của mình và đồng bọn nên xoay lệch hướng, trên đường ra C nhìn thấy có camera lối hành lang giữa, sợ bị ghi lại hình ảnh mình ở đây và đồng bọn nên xoay lệch hướng và cùng nhóm H đi ra ngoài. Khi đi đến vị trí chân cầu thang nơi đánh anh P1, Nam gặp chị Lê Thị E1 Bích là khách hát phòng 201. Chị Bích bức xúc vì đang hát bị Nam mở cửa nhìn vào trong tìm người nên nhìn về phía nhóm Nam đang đi đến. Nam thấy chị Bích nhìn nên chửi chị Bích,

dùng tay phải bóp cổ đẩy chị Bích vào tường thì được K, C1, E can ngăn rồi cả nhóm đi ra cổng. Tại đây, nhóm H nói cthành phố về việc H, A bị đánh và bảo A đi khâu vết thương. H chửi bới nói “Còn thằng nữa chưa tìm được”, I nói “Còn thằng áo đỏ nữa”. Lúc này thấy mắt A chảy máu nên Đặng Mạnh H1, R đưa A đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc khâu vết thương. Còn B1, M đen, C, P, Q, E, I đi xuống quán tìm kiếm anh U để đánh, trên đường đi xuống đến ngã 3 hành lang của quán, gặp chị Bích, thấy chị Bích chửi, nghĩ chị Bích chửi mình nên C chửi bới, cãi chửi nhau với chị Bích. C tát chị Bích thì mọi người can ngăn. C, P, I đi ra ngoài, còn E, M đen, B1, Q tiếp tục đi vào trong quán tìm anh U. Đến quầy lễ tân gặp chị Hà, E quát nói “Thằng U đâu”, chị Hà nói “Em không biết”, E nói “Cho xin số điện thoại của U”. Lúc này, anh U đang trốn trong kho gọi điện báo Công an phường Tích Sơn về việc mình bị đánh. Công an phường Tích Sơn cử anh Nguyễn Văn Đức và anh Nguyễn Mạnh Hùng là công an phường đến quán. Khi anh Đức, anh Hùng đến cổng thấy nhóm H đang đứng chửi bới, nghe thấy phía dưới quán ồn ào nên cùng D1 đi xuống đến lễ tân thì gặp M đen, Q, E, B1. A U thấy cơ quan Công an đã đến giải quyết nên đi từ trong kho đi ra đến quầy lễ tân gặp anh Đức. Q nhìn thấy anh U nên dón đuổi đánh, B1 cầm điều cày dón đuổi đánh nhưng được anh Đức cản lại. Q xông phi đạp anh U chạy vào kho, sau đó anh U bỏ chạy theo lối hành lang phía sau lễ tân ra ngoài. D1 chạy theo hướng anh U bỏ chạy để cản lại nhưng không kịp và gặp chị Nụ tại cửa kho thứ nhất. Lúc này M đen đi đến, nghĩ anh U đang trốn trong phòng vệ sinh nên M đen chửi chị Nụ “Mày tin tao đánh mày không, đi vào nhà vệ sinh tìm thằng U cho tao”, chị Nụ sợ bị đánh nên vào nhà vệ sinh tìm anh U không thấy, còn D1 chửi chị Nụ “Đi tìm thằng U cho tao” và định đánh chị Nụ thì lúc đó anh Đức đến phía sau nên D1 dừng lại. A U bỏ chạy ra cổng thì Q, B1 cầm điều cày, E đuổi theo; anh U chạy ra cổng gặp lực lượng Công an thành phố G đến giải quyết, B1 bỏ lại điều cày tại cổng. Thấy anh U chạy ra phía cổng, H bất ngờ dùng cùi trỏ phải đánh vào mặt anh U và tiếp tục đánh vào mặt anh U lần 2 thì anh U bị ngất. Sau đó nhóm H bỏ trốn. A U bị đánh bất tỉnh được đưa xuống phòng hát sơ cứu sau đó anh U, P1 được đưa đến Bệnh viện Hữu nghị Lạc M điều trị và được cQền đến Bệnh viện 108 điều trị đến ngày 16/01/2020 thì xuất viện.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Phạm Văn P1 và anh Nguyễn Xuân U đã có đơn trình báo và đề nghị khởi tố vụ án hình sự. Công an thành phố G đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ tại hiện trường chất dịch màu đỏ nghi máu; các mảnh vỡ nhựa và 02 đoạn nứa, 01 cái điều cày.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Hội đồng định giá của UBND thành phố G kết luận: *Giá trị chiếc bình hoa là 1.600.000đ.*

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/TgT và số 15/TgT ngày 09/01/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Xuân U là 1%, của anh Phạm Văn P1 là 07%.*

Tại Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số: 88/TgT và số 89/TgT ngày 28/02/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Xuân U là 1%, của anh Phạm Văn P1 là 07%.*

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 131/TgT ngày 27/3/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoàng A là 5%.*

Tại các Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật số Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã sao lưu ảnh và mô tả diễn biến sự việc của các đối tượng tại Quán Karaoke Focus.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/3/2020, chị Nguyễn Thị Hà A (Vợ của Phùng Mạnh H) tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ để bồi thường thương tích cho anh P1 và anh U. Chị Hà A khai, đây là tiền của H, B, E, A và P tự nguyện nhờ chị Hà A nộp cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả.

Ngày 04/4/2020, bà Nguyễn Thị T (Mẹ của Nguyễn Xuân K) tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ để bồi thường thương tích cho anh P1 và anh U. Bà T khai, đây là tiền của K nhờ bà Tâm nộp cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả.

Ngày 08/4/2020, Phùng Đức N tự nguyện nộp số tiền 1.000.000đ để bồi thường cho anh P1 để khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, H, B, E, A, P, K còn tiếp tục cùng với I, R, Tiến M, L, Q, Quốc M, B1 bồi thường thêm cho anh P1 20.000.000đ, anh U 20.000.000đ. Tổng số tiền bồi thường cho anh P1 là 27.000.000đ, anh U là 26.000.000đ.

Ngày 24/4/2020, anh P1 và anh U có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với hành vi của I, K, P, R, Tiến M, L, E, A, B, H, Q, Quốc M, B1, N.

Công ty X được I, K, P, R, Tiến M, N, L, E, A, B, H, Q, Quốc M, C và B1 bồi thường tiền thuê vệ sinh, sửa chữa camera, vỡ bình hoa, tổn thất quán ngừng kinh doanh với số tiền là 20.000.000đ. Trước khi xét xử các bị cáo O, L1, D1 và B1 mỗi bị cáo bồi thường cho Công ty X 2.000.000đ. Tổng số tiền bồi thường là 28.000.000đ.

Chị Bích không bị thương tích gì nên không yêu cầu bồi thường gì. A E1 dùng tay nắm H nhưng không trúng nên H không yêu cầu bồi thường.

Căn cứ vào đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với hành vi gây thương tích, ngày 11/5/2020 Cơ quan điều tra đã ra quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can đối với I, K, P, R, M đen, N, L, E, A, B, H, Q, M trắng, B1, N về hành vi cố ý gây thương tích. Truy tố H, A, B1, B, I, C, Q, P, R, M, L, K, L1, O, E, M, D1 về tội Gây rối trật tự công cộng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 158/2020/HS-ST ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố G đã xử phạt các bị cáo:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim B 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn C 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/4/2020.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Hữu E 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/11/2020 các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Kim B, Trần O, Hoàng Hữu E có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, ngày 02/11/2020 Lưu Văn C có đơn kháng cáo, ngày 04/11/2020 Vũ Tiến M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 06/01/2021 và ngày 21/01/2021 các bị cáo Vũ Tiến M và Trần O lần lượt rút kháng cáo. Việc rút kháng cáo của O, M trước phiên tòa phúc thẩm là hoàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, Thẩm phán được phân công xét xử đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hoàng A rút kháng cáo, việc rút kháng cáo của A tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Nguyễn Kim B, Lưu Văn C, Hoàng Hữu E giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Kim B, Lưu Văn C, Hoàng Hữu E sửa B bản án hình sự sơ thẩm số 158/2020/HS-ST ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố G theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo B, C, mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Giữ nguyên hình phạt đối với E nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Kim B, Lưu Văn C, Hoàng Hữu E đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để xác định như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/01/2020, tại quán Karaoke Focus KTV của Công ty cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng X, thuộc phường Tích Sơn, thành phố G, tỉnh Vĩnh Phúc, các bị cáo Phùng Mạnh H, Vũ Tiến M, Phùng Đức Q, Nguyễn Quang I, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Quốc M, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Kim B, Hoàng Hữu E, Trương B1, Nguyễn Thành P, Dương Văn R, Nguyễn Đức L, Trần Huy O, Trần Hùng L1, Nguyễn Văn D1 và Lưu Văn C đã có hành vi gây thương tích cho anh U, anh P1, sau đó tiếp tục hò hét, đập phá đi tìm kiếm, lục soát các phòng hát Karaoke gây ồn ào, náo loạn, làm các nhân viên quán hát hoảng loạn, khách đến hát phải bỏ về, quán hát phải ngừng hoạt động, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Hành vi hò hét, đập phá đi tìm kiếm, lục soát các phòng hát Karaoke gây náo loạn khu tổ hợp các dịch vụ hát karaoke, café, khách sạn... gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ việc làm của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Cần xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều là thanh niên, nhưng không chịu học tập, lao động, mà thường xuyên tụ tập gây rối, đánh nhau, đánh bạc, tổ chức đánh bạc gây mất an ninh trật tự. Các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính, bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân như: Bị cáo Nguyễn Kim B, năm 2016 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Bị cáo Lưu Văn C, năm 2016 đã bị Công an thành phố Á xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác và năm 2018 bị Công an Quận Á xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, hủy hoại tài sản. Bị cáo Hoàng Hữu E, năm 2015 đã bị Công an thành phố G phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác và bị Công an thành phố Á phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; năm 2018, đã bị Công an thành phố Á phạt hành chính về

hành vi đánh nhau. Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt đối với Nguyễn Kim B 02 năm 03 tháng tù, Lưu Văn C 02 năm tù, Hoàng Hữu E 01 năm tù là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Kim B, Lưu Văn C, Hoàng Hữu E vẫn giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo B xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới, gia đình có công với nước (Có anh trai là Nguyễn Hữu Trường là liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ). Trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm đã có công giúp Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt các đối tượng đánh bạc (Có xác nhận của Phòng cảnh sát hình sự). Bị cáo Lưu Văn C, đã rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tham gia vụ án với vai trò đồng phạm không đáng kể. Bị cáo Hoàng Hữu E, trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm đã có công giúp Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt các đối tượng đánh bạc (Có xác nhận của Phòng cảnh sát hình sự). Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo E tham gia vụ án với vai trò đồng phạm không đáng kể, có nơi cư trú ổn định, đề nghị giữ nguyên hình phạt nhưng cho E hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo B, C, cho bị cáo E hưởng án treo là có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Nguyễn Hoàng A, phần quyết định đối với Nguyễn Hoàng A tại bản án hình sự sơ thẩm số 158/2020/HS-ST ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Vĩnh Phúc có hiệu lực pháp luật.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Hữu E, Nguyễn Kim B và Lưu Văn C, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 158/2020/HS-ST ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Vĩnh Phúc.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật

Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim B 01 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn C 01 năm 03 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/4/2020.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Hữu E 01 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội Gây rối trật tự công cộng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ê, thành phố Â, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hoàng Hữu E cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các bị cáo Nguyễn Kim B, Lưu Văn C, Hoàng Hữu E không phải án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố G;
- VKSND thành phố G;
- Công an thành phố G;
- Chi cục THADS thành phố G;
- UBND Ê, Â, Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Tòa hình sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn I Sơn Trần Văn Thái

Đỗ A C1